

Số: /BC-BCĐ

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

1. Tuyển tỉnh

- Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm xây dựng, triển khai Kế hoạch số 42/KH-BCĐ ngày 22/4/2020 về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Sở Y tế tỉnh ban hành Quyết định số 542/QĐ-SYT ngày 24/4/2020 về việc thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020.

2. Tuyển huyện

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-BCĐ ngày 22/4/2020 của Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP về việc triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Kế hoạch số 43/KH-SYT ngày 24/4/2020 của Sở Y tế về việc Thanh tra liên ngành về ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2020, Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch và đã chỉ đạo triển khai tăng cường công tác kiểm tra về ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2020 trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CƠ SỞ THỰC PHẨM

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra được thành lập: 171 đoàn. Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyển tỉnh : 03 đoàn.
- Số đoàn kiểm tra tuyển huyện : 27 đoàn.
- Số đoàn kiểm tra tuyển xã : 141 đoàn.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm của cơ sở (Có bảng chi tiết đính kèm).

3. Các nội dung vi phạm chủ yếu và kết quả kiểm nghiệm mẫu (Có bảng chi tiết đính kèm).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Đa số các cơ sở được kiểm tra đều đảm bảo các điều kiện ATTP theo quy định. Số cơ sở được kiểm tra là 1.896 cơ sở, trong đó 115 cơ sở sản xuất chế biến, 316 cơ sở kinh doanh thực phẩm, 1.465 cơ sở dịch vụ ăn uống. Số cơ sở đạt là 1.776/1.896 cơ sở chiếm tỉ lệ 93,7%.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thường xuyên vệ sinh cơ sở và sử dụng nguồn nước đảm bảo ATTP được kiểm nghiệm định kỳ theo quy định. Người lao động tại các cơ sở được khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Chủ cơ sở tổ chức cho người lao động tập huấn kiến thức ATTP và được chủ cơ sở xác nhận. Người lao động mang, mặc bảo hộ lao động đầy đủ và thực hành ATTP đúng theo quy định.

Đối với các sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm đã thực hiện việc công bố sản phẩm và duy trì kiểm nghiệm sản phẩm định kỳ; việc ghi nhãn sản phẩm đúng theo hồ sơ đã công bố; khu vực sản xuất, chế biến thực phẩm được sắp xếp và bố trí quy trình sản xuất theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm thành phẩm cuối cùng; nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm sử dụng trong sản xuất chế biến thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

2. Tồn tại

Bên cạnh các cơ sở chấp hành đúng các quy định về ATTP, thì vẫn còn 120 cơ sở chưa thực hiện đúng các quy định về ATTP, trong đó tuyến tỉnh 15 cơ sở, tuyến huyện 7 cơ sở và tuyến xã 108 cơ sở.

Có 07 cơ sở bị xử phạt với số tiền phạt là 18.750.000 đồng và 113 cơ sở vi phạm nhưng không bị xử lý, chỉ nhắc nhở. Cơ sở có vi phạm nhưng chỉ nhắc nhở chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ thuộc tuyến xã quản lý, không có đăng ký kinh doanh, địa chỉ không ổn định, mức nhu nhập thấp, sản xuất, kinh doanh theo mùa vụ vì vậy khó áp dụng xử phạt tiền.

Một số hành vi vi phạm chủ yếu của 120 cơ sở chưa thực hiện đúng các quy định về ATTP:

- Điều kiện vệ sinh cơ sở : 32 cơ sở.
- Điều kiện trang thiết bị dụng cụ : 31 cơ sở.
- Điều kiện về con người : 57 cơ sở.

3. Kết quả kiểm nghiệm mẫu

Các đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra nhanh chất lượng sản phẩm tại cơ sở với kết quả thực hiện 02 test nhanh và cho kết quả âm tính. Các chỉ tiêu test nhanh là nitrit trong nước sinh hoạt.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương

- Chỉ đạo các Bộ, ngành tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý ATTP.
- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về ATTP.

2. UBND tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý chuyên ngành ATTP cấp tỉnh tổ chức kịp thời sát hạch và cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP theo quy định; Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo lĩnh vực, theo phân cấp và hướng dẫn cấp huyện tổ chức thực hiện công tác này.
- Chỉ đạo các cơ quan quản lý chuyên ngành tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ làm công tác quản lý ATTP ở tuyến huyện, xã.

3. Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền về ATTP để các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng theo Luật ATTP; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện hành vi vi phạm về ATTP, yêu cầu thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở vi phạm trên địa bàn quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là kết quả thanh tra, kiểm tra về ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2020 tại Bình Định, Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP kính báo cáo quý cấp lãnh đạo biết và có ý kiến chỉ đạo để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Y tế;
- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh (để biết);
- Các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công thương, KH&CN;
- Công an tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Các thành viên BCD tỉnh (để biết);
- BCD các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Chi cục ATVSTP;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, Thanh tra Sở, Nghiệp vụ Y.

(Báo cáo)

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Văn Trung**

Kết quả thanh tra, kiểm tra, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm của cơ sở
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ ngày tháng 5 năm 2020
của Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP)

Bảng 1. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Hoạt động	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh				Tổng cộng			
	SX, CB	KD TP	DVAU	Cộng	SX, CB	KD TP	DVAU	Cộng	SX, CB	KD TP	DVAU	Cộng	SX, CB	KD TP	DVAU	Cộng
Số cơ sở được thanh, kiểm tra	37	232	1261	1530	44	60	184	288	34	24	20	78	115	316	1465	1896
Số cơ sở đạt	37	226	1159	1422	44	54	183	281	31	24	18	73	112	304	1360	1776
Tỷ lệ đạt (%)	100	97,4	91,9	92,9	100	90	99,5	97,6	91,2	100	90	93,6	97,4	96,2	92,8	93,7

Bảng 2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ (%) so với cơ sở được thanh, kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ (%) so với cơ sở được thanh, kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ (%) so với cơ sở được thanh, kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ (%) so với cơ sở được thanh, kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	1530		288		78		1896	
2	Số cơ sở có vi phạm	108	7,1	7	2,4	5	6,4	120	6,3
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	0	0	2	0,7	5	6,4	7	0,4
Trong đó:									
3.1. Hình thức phạt chính:									
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số cơ sở bị phạt tiền	0	0	2	0,7	5	6,4	7	0,4
	Tổng số tiền phạt			4.750.000 đồng		14.000.000 đồng		18.750.000 đồng	
3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả									
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở khắc phục về nhãn	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	0	0	0	0	0	0	0	0
	Số loại tài liệu quảng cáo có bị đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Các xử lý khác	0	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0	0	0	0	0	0	0
3.4	Số cs có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	108	7,1	5	1,7	0	0	113	5,9

Các nội dung vi phạm chủ yếu và kết quả kiểm nghiệm mẫu
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ ngày tháng 5 năm 2020
của Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP)*

Bảng 1. Các nội dung vi phạm chủ yếu bị xử lý

TT	Nội dung vi phạm	Tuyến xã			Tuyến huyện			Tuyến tỉnh			Tổng cộng		
		Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ (%)
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	1530	30	1,9	288	2	0,7	78	0	78	1896	32	1,7
2	Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ	1530	30	1,9	288	0	0	78	1	78	1896	31	1,6
3	Điều kiện con người	1530	48	3,1	288	5	1,7	78	4	78	1896	57	3
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Ghi nhãn thực phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Quảng cáo thực phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Vi phạm khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Bảng 2. Kết quả kiểm nghiệm mẫu (Tuyến huyện và tỉnh)

TT	Loại xét nghiệm	Tuyến huyện			Tuyến tỉnh			Tổng cộng		
		Kết quả xét nghiệm mẫu								
		Tổng số mẫu kiểm nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ (%) không đạt	Tổng số mẫu kiểm nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ (%) không đạt	Tổng số mẫu kiểm nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ (%) không đạt
I	Xét nghiệm tại labo									
1	Kết quả xét nghiệm hóa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Kết quả xét nghiệm vi sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng xét nghiệm tại labo	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Xét nghiệm nhanh	0	0	0	2	0	0	2	0	0
	Cộng	0	0	0	2	0	0	2	0	0

